

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 191/2022/HS-ST

Ngày 23-9-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Minh Hoàng và Nguyễn Thị Hồng Bạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quý Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 111/2022/HSST, ngày 17 tháng 5 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 303/2022/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thanh H, sinh năm 1997, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 35, đường T L, Phường 12, quận T B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh H1 và bà Thạch Thị H3; chưa có vợ con; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 13/8/2018, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng và ngày 07/01/2020, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng cùng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma Ty” (đã chấp hành xong Quyết định lần 1 vào ngày 20/8/2019 và lần 2 ngày 29/9/2021, chưa được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); nhân thân: Ngày 28/6/2022, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 03 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2022 (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2022/HSST và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 114/2022/TB-TA, ngày 06/9/2022; hiện nay bị cáo đang chấp hành hình phạt tù của bản án này); bị tạm giữ ngày 22-01-2022 (tính theo Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp do Công an phường Bình Hưng Hòa A lập lúc 22 giờ 50 phút ngày 22-01-2022), tạm giam ngày 29-01-2022 “có mặt”;

2. Lê K T, sinh năm 1992, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 90/128, đường T C, Phường M H, quận T B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa:

6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H4 (chết) và bà Nguyễn Thị Mỹ L; chưa có vợ con; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 07/3/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng; ngày 08/01/2019, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng; ngày 05/8/2020, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng cùng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đã chấp hành xong Quyết định lần 1 vào ngày 22/12/2017, lần 2 ngày 28/3/2020 và lần 3 ngày 27/7/2021, chưa được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); nhân thân: Ngày 16/12/2009, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về “Tội cướp giật tài sản” (đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 24/4/2010 và quyết định khác ngày 26/4/2010, án tích đã được xóa); ngày 16/8/2012, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về “Tội cướp giật tài sản” (đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 14/12/2015 và quyết định khác ngày 22/3/2013, án tích đã được xóa); bị tạm giữ ngày 22-01-2022 (tính theo Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp do Công an phường Bình Hưng Hòa A lập lúc 22 giờ 45 phút ngày 22-01-2022), tạm giam ngày 29-01-2022 “có mặt”;

3.Trần Quốc B, sinh năm 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Nhà số 1036/52/17, đường C M T T, Phường 5, quận T B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Vũ Thị Ngọc L1; chưa có vợ con; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 10/01/2017, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng và ngày 13/10/2019, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng cùng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đã chấp hành xong Quyết định lần 1 vào ngày 25/5/2018 và lần 2 ngày 02/11/2020, chưa được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); bị tạm giữ ngày 22-01-2022 (tính theo Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp do Công an phường Bình Hưng Hòa A lập lúc 22 giờ 40 phút ngày 22-01-2022), tạm giam ngày 29-01-2022 “có mặt”.

*Các bị hại:

1.Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1978. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K T, xã H L, huyện L N, tỉnh Hà Nam; nơi ở: Nhà số 534, đường P V B, Phường 12, quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh “xin vắng mặt”;

2.Anh Nông Trường T2, sinh năm 1982. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T K M, xã N S, thị xã N H, tỉnh Khánh Hòa; nơi ở: Nhà số 27B, Đường Số M B A, phường B H H A, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh “xin vắng mặt”;

3.Anh Muhamach S (dân tộc: Chăm), sinh năm 1985. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 445, đường L H Pg, Phường H, Quận M, Thành phố Hồ

Chí Minh; nơi ở: Nhà số 1A/25, Đường Số 18B, phường B H H A, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh “xin vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/01/2022, Cơ quan Cảnh điều tra-Công an quận Bình Tân tiếp nhận từ Phòng Cảnh sát điều tra Tội phạm về Trật tự xã hội (PC02)-Công an Thành phố Hồ Chí Minh đối với Phạm Thanh H, Lê K T và Trần Quốc B do đã có nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác trên địa bàn quận Bình Tân, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 12/01/2022, Lê K T và Trần Quốc B ngồi uống nước với nhau tại số 288, đường Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân thì B hỏi T ra tù về làm nghề nghiệp gì sinh sống, T trả lời đi lấy xe mô tô của người khác để bán kiếm tiền tiêu xài. Nghe vậy, B nói khi nào lấy được xe mô tô còn sử dụng tốt bán cho B 01 chiếc để làm phương tiện đi lại, T đồng ý và hẹn khi nào lấy được sẽ báo cho B biết. Đến khoảng 12 giờ ngày 13/01/2022, Phạm Thanh H gọi điện thoại rủ T đi tìm tài sản để lấy bán chia tiền tiêu xài, T đồng ý rồi điều khiển chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số 67K1-543.64 chở H chạy đi qua nhiều tuyến đường tìm tài sản. Đến khi H nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 51R3-8862 của anh Đỗ Văn T để tại bãi đất trống đối diện nhà số 17/17, Đường Số 2, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân mà chìa xe khóa vẫn cắm trên xe và không có ai trông coi nên kêu T dừng xe lại đứng ngoài cảnh giới, còn H đi vào lấy xe của anh T rồi cùng nhau chạy đưa đến bãi giữ xe cạnh nhà số 75, Đường Số 13A, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân gửi vào cất giấu. Sau đó, T điện thoại cho B nói về chiếc xe mô tô biển số 51R3-8862 như đã thỏa thuận trước đó; lúc này, B đồng ý mua với giá 2.500.000 đồng và hẹn 17 cùng ngày sẽ đến lấy xe. Theo hẹn, B đến gặp T nhận xe và trả cho T 2.500.000 đồng. Có tiền, T chia mỗi người 1.200.000 đồng, còn 100.000 đồng sử dụng ăn uống chung. Còn anh T đến Công an phường Bình Hưng Hòa A trình báo về chiếc xe mà anh mua lại của người khác để sử dụng đã bị mất. Riêng B, sau khi mua được chiếc xe mô tô biển số 51R3-8862 do T bán, B chạy đến tiệm sửa xe trước nhà số 680, đường Trường Chinh, Phường 15, quận Tân Bình sửa sang lại rồi xin anh Huỳnh Thanh Tuấn biển số xe 61S3-2885 gắn vào thay thế cho biển số 51R3-8862 sử dụng xe đến ngày 21/01/2022 thì bị Cơ quan Công an bắt giữ.

Lần thứ hai: Cũng do H rủ; còn T điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số 67K1-543.64 chở H chạy qua nhiều tuyến đường tìm kiếm tài sản. Đến khoảng 12 giờ ngày 16/01/2022, H nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Future, biển số 51L4-8966 của anh Muhamach S (dân tộc Chăm; quốc tịch: Việt Nam) để trước nhà số 1A/25, Đường Số 18B, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân nên kêu T dừng xe đứng cảnh giới, còn H đi đến dùng chìa khóa tự chế bẻ khóa xe và nổ máy điều khiển chạy đi cùng với T đến bán xe cho tên Tạ Thành L được 4.000.000 đồng rồi chia đều mỗi người 2.000.000 đồng. Còn anh Muhamach S đến Công an phường Bình Hưng Hòa A trình báo về chiếc xe mà anh mua lại của người khác để sử dụng đã bị mất.

Lần thứ ba: Lần này cũng do H rủ; còn T điều khiển xe mô tô hiệu Honda,

loại Vision, biển số 67K1-543.64 chở H chạy qua nhiều tuyến đường tìm kiếm tài sản. Đến khoảng 18 giờ ngày 18/01/2022, H nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số 71B1-729.23 của anh Nông Trường T2 để trước nhà số 27B, Đường Số 13A, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân nên kêu T dừng xe đứng cạnh giới, còn H đi vào mở khóa xe nổ máy chạy đi cùng với T đến bán xe cho tên Tạ Thành L được 2.500.000 đồng rồi chia đều cho mỗi người 1.250.000 đồng (T chỉ đứng ngoài, còn H trực tiếp vào bán xe cho tên L). Còn anh T đến Công an phường Bình Hưng Hòa A trình báo về chiếc xe mà anh mua lại của người khác để sử dụng đã bị mất.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phạm Thanh H, Lê K T và Trần Quốc B đã khai nhận: Lúc bị cáo B ngồi uống cà phê với bị cáo T, bị cáo B hỏi bị cáo T ra tù về làm nghề gì sinh sống, bị cáo T trả lời đi tìm tài sản là xe mô tô của người khác để lấy bán kiếm tiền tiêu xài. Nghe vậy, bị cáo B nói khi nào lấy được xe mô tô còn sử dụng tốt bán cho bị cáo B 01 chiếc để làm phương tiện đi lại thì bị cáo T đồng ý và nói khi nào lấy được sẽ báo cho bị cáo B biết. Đến khi bị cáo H gọi điện thoại rủ bị cáo T đi tìm tài sản lấy bán kiếm tiền tiêu xài thì bị cáo T đồng ý và rồi sau đó 02 bị cáo đã lần lượt thực hiện hành vi này, cụ thể như sau: *Lần thứ nhất:* Khi bị cáo T điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số 67K1-543.64 chở bị cáo H lưu thông trên đường, bị cáo H nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 51R3-8862 của anh Đỗ Văn T để trước bãi đất trống có sẵn chìa khóa trên xe và không ai trông coi nên kêu bị cáo T dừng xe lại đứng cạnh giới, còn bị cáo H đến lấy chiếc xe này chạy đến bãi giữ xe gửi vào cất giấu. Xong, bị cáo T gọi điện thoại cho bị cáo B kêu bán chiếc xe lấy được của anh T như đã hứa hẹn trước đó cho bị cáo B giá 2.500.000 đồng. Còn bị cáo B, sau khi mua được chiếc xe mô tô 51R3-8862, bị cáo B đưa đến tiệm sửa xe của anh Huỳnh Thanh Tuấn sửa chữa rồi xin anh Tuấn biển số 61S3-2885 gắn thay thế vào sử dụng đến ngày bị Công an phát hiện bắt giữ. *Lần thứ hai:* Khi bị cáo T điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số 67K1-543.64 chở bị cáo H lưu thông trên đường, bị cáo H phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Future, biển số 51L4-8966 của anh Muhamach S (dân tộc: Chăm và quốc tịch: Việt Nam) đang để trước cửa nhà và không ai trông coi nên kêu bị cáo T dừng xe lại cạnh giới, còn bị cáo H đi vào tiếp cận, dùng đoạn bẻ khóa xe rồi nổ máy cùng với bị cáo T chạy đến bán xe cho tên Tạ Thành L được 4.000.000 đồng. *Lần thứ ba:* Khi bị cáo T điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số 67K1-543.64 chở bị cáo H lưu thông trên đường, bị cáo H nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số 71B1-729.23 của anh Nông Trường T2 để trước nhà và có sẵn chìa khóa trên xe mà không ai trông coi nên bị cáo H kêu bị cáo T dừng xe ở ngoài cạnh giới, còn bị cáo H vào lấy xe dẫn ra chạy đi cùng với bị cáo T đến bán cho tên Tạ Thành L được số tiền 2.500.000 đồng nhưng sau đó bị Công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ nên nay các bị cáo cùng thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến gì về giá trị tài sản đã chiếm đoạt của bị hại và việc giải quyết vật chứng. Đồng thời, các bị cáo H và T chấp nhận cùng nhau bồi thường thiệt hại cho các bị hại theo như yêu cầu đã đưa ra, trong đó: cho anh Muhamach S là 15.000.000 đồng và cho anh Nông Trường T2 là 9.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 102/CT-VKS ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Phạm Thanh H, Lê K T và Trần Quốc B ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử cùng về “Tội trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: Các bị cáo Phạm Thanh H và Lê K T đã 03 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác gồm: *Lần thứ nhất*, là chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 51R3-8862 của anh Đỗ Văn T, trị giá 7.000.000 đồng; *lần thứ hai*, là chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Future, biển số 51L4-8966 của anh Muhamach S, trị giá 16.000.000 đồng; *lần thứ ba*, là chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số 71B1-729.23 của anh Nông Trường T2, trị giá 10.000.000 đồng (tổng cộng 33.000.000 đồng). Riêng đối với bị cáo B, tuy không cùng tham gia chiếm đoạt tài sản với 02 bị cáo còn lại nhưng lại có hứa hẹn trước việc mua chiếc xe lấy được của anh Đỗ Văn T nên là đồng phạm với 02 bị cáo này trong lần thứ nhất. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo H và T còn pH chịu tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” nên cần pH xử các bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo B mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo pH chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các điều 17, 58, 38; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo H với mức án từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù và tổng hợp hình phạt 03 năm 03 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2022/HSST, ngày 28/6/2022 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các điều 17, 58 và 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo T với mức án từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58 và 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo B với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cùng về “Tội trộm cắp tài sản”. Còn về trách nhiệm dân sự, đề nghị buộc các bị cáo H và T mỗi người pH bồi thường thiệt hại cho anh Muhamach S số tiền 7.500.000 đồng và anh Nông Trường T2 4.500.000 đồng; riêng về vật chứng, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobi Star và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo. Giao trả lại cho anh Đỗ Văn T 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius và 01 biển số xe 51R3-8862. Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 cái bình bằng kim loại, 01 biển số xe 67K1-543.64 và 01 biển số xe 61S3-2885 (đang gắn theo xe trên).

Các bị cáo không ai tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra-Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, 03 bị cáo và các bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo Phạm Thanh H, Lê K T và Trần Quốc B tại phiên tòa hôm nay cho thấy: 02 bị cáo H và T đã 03 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác, cụ thể như sau: *Lần nhất nhất*, vào khoảng 12 giờ ngày 13/01/2022, các bị cáo lấy chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 51R3-8862 của anh Đỗ Văn T tại bãi đất trống đối diện nhà số 17/17, Đường Số 2, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân; *lần thứ hai*, vào khoảng 12 giờ ngày 16/01/2022, các bị cáo lấy chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Future, biển số 51L4-8966 của anh Muhamach S tại trước nhà số 1A/25, Đường Số 18B, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân; *lần thứ ba*, vào khoảng 18 giờ ngày 18/01/2022, các bị cáo lấy chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số 71B1-729.23 của anh Nông Trường T2 tại trước nhà số 27B, Đường Số 13A, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân. Theo Kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐGTS ngày 28/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự quận Bình Tân thì: chiếc xe của anh Đỗ Văn T có giá trị là 7.000.000 đồng, chiếc xe của anh Muhamach S là 16.000.000 đồng và chiếc xe của anh Nông Trường T2 là 10.000.000 đồng (tổng cộng 33.000.000 đồng). Riêng đối với bị cáo B, tuy không cùng tham gia thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại, nhưng do lúc bị cáo hỏi bị cáo T ra tù về làm nghề gì sinh sống, bị cáo T trả lời đi tìm tài sản là xe mô tô của người khác để lấy bán kiếm tiền tiêu xài; khi đó, bị cáo kêu bị cáo T là lúc nào lấy được xe mô tô còn sử dụng tốt bán cho bị cáo 01 chiếc để làm phương tiện đi lại, bị cáo T đồng ý và trả lời khi nào lấy được sẽ báo cho bị cáo biết. Đến lúc lấy được chiếc xe của anh Đỗ Văn T, bị cáo T có báo cho bị cáo biết như đã hứa hẹn trước đó và bị cáo đã mua chiếc xe với giá 2.500.000 đồng nên hành vi của bị cáo được coi là đồng phạm với 02 bị cáo còn lại trong lần này. Do đó, các bị cáo Phạm Thanh H, Lê K T và Trần Quốc B đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại; biên bản chỉ điểm, nhận dạng, một phần vật chứng thu giữ được, kết luận định giá tài sản...nên đã đủ chứng cứ buộc tội các bị cáo và lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Còn đối với anh Huỳnh Thanh Tuấn, tuy có nhận sửa xe của bị cáo B đưa đến tiệm và cho bị cáo biển số xe 61S3-2885 gắn

thay thế vào biển số xe 51R3-8862, nhưng do anh Tuấn không biết đây là xe do các bị cáo chiếm đoạt được của người khác mà có nên không bị xử lý là có căn cứ. Riêng đối với tên Tạ Thành L, tuy các bị cáo H và T khai tên L là người mua 02 xe của các bị cáo chiếm đoạt được nhưng đó mới chỉ là lời khai, trong khi Cơ quan điều tra chưa làm việc được với tên L nên chưa đủ căn cứ để xử lý tên L về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” mà ra Thông báo truy tìm cho đến khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[4] Xét các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác, thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật B vệ. Hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích có tiền để thỏa mãn nhu cầu của cá nhân. Trong vụ án này, tuy các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, sự cấu kết thực hiện tội phạm không chặt chẽ nên không được coi là “Có tổ chức” nhưng do, bị cáo H với vai trò là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp chiếm đoạt tài sản trong cả 03 lần, bị cáo T giúp sức tích cực, bị cáo B giúp sức qua việc hứa hẹn trước mua tài sản trong lần thứ nhất và cả 03 bị cáo đều có nhân thân rất xấu; đồng thời, các bị cáo H và T còn đã 03 lần thực hiện hành vi này với mỗi lần tài sản đều có giá trị trên 2.000.000 đồng nên pH chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên”, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần pH xử các bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì mới đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đối với bị cáo B mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại i (riêng bị cáo B), điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”; do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp và điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2022/HSST, ngày 28/6/2022 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 114/2022/TB-TA, ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo Phạm Thanh H 03 năm 03 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2022. Xét Bản án này đã có hiệu lực pháp luật và bị cáo đang pH chấp hành bản án nên cần tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Xét tại phiên tòa hôm nay, tuy các bị hại anh Đỗ Văn T, Muhamach S và Nông Trường T2 đều có đơn xin vắng mặt, nhưng theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và nội dung đơn thì: Đối với anh Đỗ Văn T, chỉ yêu cầu được giao trả lại chiếc xe mô tô Yamaha, số máy 5C61-023639, số khung 6106Y-023639 và biển số xe 51R3-8862 đang bị Cơ quan điều tra tạm giữ mà không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác nên sẽ được xem xét trong phần xử lý vật chứng. Riêng anh Muhamach S: do chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Future, biển số 51L4-8966 của anh bị các bị cáo H và T chiếm đoạt, không thu hồi được nên yêu cầu 02 bị cáo này pH có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh với tiền 15.000.000 đồng; còn anh Nông Trường T2, do bị các bị cáo H và T chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số 71B1-729.23, không thu hồi được nên yêu cầu 02 bị cáo pH có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh với tiền 9.000.000 đồng và được 02 bị cáo đồng ý là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[8] Về vật chứng: Đối với các chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Future, biển số 51L4-8966 của anh Muhamach S và chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số 71B1-729.23 của anh Nông Trường T2, do Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không xét. Còn 01 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, số máy 5C61-023639, số khung 6106Y-023639 (xe đã qua sử dụng và không kiểm tra bên trong máy móc) và 01 cái biển số xe 51R3-8862 (đã qua sử dụng) mà Cơ quan điều tra đã thu hồi từ bị cáo B là của bị hại anh Đỗ Văn T mua lại của chị Nguyễn Thị Thùy Dung, có giấy đăng ký xe và làm giấy tay mua bán nhưng đã bị mất; hiện chị Dung đã bỏ địa phương (theo địa chỉ ghi trong giấy đăng ký xe) đi đâu không rõ nên cần giao trả lại cho anh Đỗ Văn T. Riêng 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A7 (đã qua sử dụng) của bị cáo B, 01 chiếc điện thoại di động Mobi Star (đã qua sử dụng) của bị cáo H và 01 chiếc điện thoại di động OPPO (đã qua sử dụng) của bị cáo T, do có sử dụng liên lạc với nhau để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 cái bình kim loại hình tròn, đường kính 6,5cm, cao 23cm, màu sơn đen, có vòng tròn màu vàng ở thân bình, có tay cầm xít trên đầu bình (đã qua sử dụng) của bị cáo H; 01 cái biển số xe 67K1-543.64 (đã qua sử dụng) của bị cáo T và 01 biển số xe 61S3-2885 (đang gắn theo xe trên), do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tất cả để tiêu hủy.

[9] Các bị cáo Phạm Thanh H, Lê K T và Trần Quốc B pH chịu án phí hình sự sơ thẩm; riêng 02 bị cáo H và T còn pH chịu thêm án dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Thanh H, Lê K T và Trần Quốc B phạm “Tội trộm cắp tài sản”.
- Về điều luật áp dụng và xử phạt:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Thanh H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt này với hình phạt 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2022/HSST, ngày 28/6/2022 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 114/2022/TB-TA, ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; buộc bị cáo Phạm Thanh H pH chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22-01-2022.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê K T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22-01-2022.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Quốc B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22-01-2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 585, 586, 589, 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc các bị cáo Phạm Thanh H và Lê K T mỗi người pH bồi thường thiệt hại cho anh Muhamach S số tiền 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng và cho anh Nông Trường T2 số tiền 4.5000.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày anh Muhamach S, anh Nông Trường T2 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo Phạm Thanh H, Lê K T chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng các bị cáo còn pH chịu thêm cho anh Muhamach S, anh T tiền lãi theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được quy định tại các điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A7 (đã qua sử dụng), 01 chiếc điện thoại di động Mobi Star (đã qua sử dụng) và 01 chiếc điện thoại di động OPPO (đã qua sử dụng). Giao trả lại cho anh Đỗ Văn T 01 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, số máy 5C61-023639, số khung 6106Y-023639 (xe đã qua sử dụng và không kiểm tra bên trong máy móc) và 01 cái biển số xe 51R3-8862 (đã qua sử dụng). Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 cái bình kim loại hình tròn, đường kính 6,5cm, cao 23cm, màu sơn đen, có vòng tròn màu vàng ở thân bình, có tay cầm xít trên đầu bình (đã qua sử dụng); 01 cái biển số xe 67K1-543.64 (đã qua sử dụng) và 01 biển số xe 61S3-2885 (đang gắn theo xe trên).

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK22/111TAM, ngày 11/5/2022)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Phạm Thanh H, Lê K T và Trần Quốc B mỗi người pH chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; riêng 02 bị cáo H và T mỗi người còn pH chịu thêm 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Phạm Thanh H, Lê K T và Trần Quốc B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại

anh Đỗ Văn T, Nông Trường T2 và Muhamach S vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

(Đã giải thích quy định về quyền yêu cầu thi hành dân sự cho các bị cáo H và T)

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái